

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 08 – 10 – 2018
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST – HNGĐ ngày 06/9/2018 và thông báo số 25/2018/TB – TA ngày 11/9/2018 về việc thay đổi thời gian xét xử, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị Hồng K, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: Số xxx, khóm Thạnh A, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Minh D (G), sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Số xxx, tổ 21, khóm An H, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2018, bản tự khai nộp cho Tòa án ngày 23/5/2018, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lưu Thị Hồng K trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Minh D (G) tự tìm hiểu nhau được 06 tháng thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 11/11/1995 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MT ngày 10/11/2004. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung với gia đình bên bà tại khóm Thanh An, phường MT. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè, không có nghề nghiệp, lười lao động, không quan tâm đến kinh tế gia đình, không tiếp vợ nuôi dạy các con, có những lời lẽ thô lỗ với vợ con. Bà và mẹ chồng nhiều lần khuyên ông D sửa đổi, nhiều lần tìm việc để ông D lao động kiếm thêm thu nhập cho gia đình nhưng không thành. Bà và ông D ly thân hơn 01 năm qua, thời gian ly thân đã lâu ông D vẫn không thay đổi, vẫn rượu chè. Do hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của vợ chồng bà là do anh ruột của bà đi làm thay nên không biết rõ tên đúng của ông D nên đã làm giấy chứng nhận tên là Phan Minh G, theo giấy chứng minh nhân dân thì chồng bà tên là Phan Minh D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 (Hai) con chung tên Phan Đức H sinh ngày 20/6/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, Phan Đức D sinh ngày 09/7/2006. Thời gian qua, cháu D do bà trực nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K vì hôn nhân giữa bà và ông D không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, do bà K là người trực tiếp chăm sóc con chung chưa trưởng thành trong thời gian qua. Do đó, để con chung có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu được nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn. Bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Do ông D không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Lưu Thị Hồng K và ông Phan Minh D (G) là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tòa án đã tổng đạt trực quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa cho ông Phan Minh D (G). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông D (G) vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà Lưu Thị Hồng K không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phan Minh D (G).

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Hồng K và ông Phan Minh D (G) tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 207/TPMT, quyển số 02/2004 ngày 10/11/2004 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Bà K cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông D (G) lười lao động, không quan tâm kinh tế gia đình, có những lời nói hung hăng với vợ con. Bà và người thân trong gia đình nhiều lần khuyên và tạo cơ hội cho ông D (G) có việc làm ổn định nhưng không thành. Phía ông D (G) đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà K và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được

quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo thêm thời gian dài để bà K và ông D (G) có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được sự đồng viên của Hội đồng xét xử, nhưng bà K vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà K và ông D (G) đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà K và ông D (G) không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Khai được ly hôn ông D (G).

[6] Về con chung: Bà K trình bày, vợ chồng bà có 02 (Hai) con chung tên Phan Đức H sinh ngày 20/6/1997 đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, Phan Đức D sinh ngày 09/7/2006. Lời khai của bà K phù hợp bản sao trích lục khai sinh số 1776/TLKS – BS ngày 28/02/2018 và bản sao giấy khai sinh số 198/TPMT, quyển số 02/2006 ngày 18/7/2006 do Ủy ban nhân dân phường MT cấp. Thời gian qua, cháu D được bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do yêu cầu nuôi con của bà K là phù hợp với nguyện vọng của con chung và không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông D (G) không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí:** Bà K phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà K đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008258 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Hồng K được ly hôn với ông Phan Minh D (G).

- **Về con chung:** Bà K và ông D (G) có 02 (Hai) con chung tên Phan Đức H sinh ngày 20/6/1997 đã trưởng thành, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân và Phan Đức D sinh ngày 09/7/2006. Bà K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D.

Ông D (G) không phải cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu.

Bà K cũng khác thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông D (G) thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà K đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008258 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà K được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông D (G) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- UBND p.MT;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh